

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ngu

2. Ông Trương Thoại Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Cẩm L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Huỳnh Hồng T** – Văn phòng Luật sư Huỳnh T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Vương Phước K**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2023, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng ngày 21/7/2023, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L trình bày:

Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

ngày 21/01/2016. Quá trình chung sống, bà và ông Vương Phước K có 02 người con chung tên Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 và Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013.

Bà và ông Vương Phước K chung sống được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và tính cách không hợp, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên tranh cãi, ông K thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Mặc dù cả hai đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành.

Do đó, bà đã nộp khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Vương Phước K.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 và Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 21/7/2023, bà Huỳnh Thị Cẩm L xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về phần con chung là bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Bà đồng ý giao cháu Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013 cho ông Vương Phước K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo đúng nguyện vọng của cháu Vương Khánh M, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng ngày 21/7/2023 và tại phiên tòa, bị đơn ông Vương Phước K trình bày:

Ông Vương Phước K thừa nhận lời trình bày của bà Huỳnh Thị Cẩm L về thời gian ông, bà kết hôn, chung sống; về con chung; về tài sản chung, nợ chung là đúng sự thật nên ông thống nhất.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông thừa nhận là ông có đi nhậu nhưng khi ông nhậu say về thì bà L cũng chửi ông lúc ông say, mà không đợi ông tỉnh rồi khuyên nhủ ông, nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chứ ông vẫn còn thương vợ, ông không muốn ly hôn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà L vì ông còn thương vợ, thương con, ông xin bà L cho ông thời gian để ông sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm, trở về chung sống với nhau để cùng nhau nuôi con khôn lớn.

Về con chung: Các con của ông muốn ở với ai thì ông tôn trọng ý kiến của các con của ông. Hai bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho bà Huỳnh Thị Cẩm L được ly hôn với ông Vương Phước K theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 cho bà Huỳnh Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vương Khánh B đủ 18 (Mười tám) tuổi; Giao cháu Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013 cho ông Vương Phước K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vương Khánh M đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Vương Phước K và bà Huỳnh Thị Cẩm L đều không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đều thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L đối với bị đơn ông Vương Phước K, cho bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung: Cháu Vương Khánh B có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Huỳnh Thị Cẩm L và cháu Vương Khánh M có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Vương Phước K, phía bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh B, bà đồng ý giao cháu Vương Khánh M cho ông K nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Vương Phước K cũng thống nhất theo nguyện vọng của cháu B, cháu M. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Vương Khánh B cho bà Huỳnh Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh B đủ 18 tuổi; Giao cháu Vương Khánh M cho ông Vương Phước K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh M đủ 18 tuổi. Bà L và ông K đều không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà L và ông K thống nhất là để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều thống nhất trình

bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vương Phước K; Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Vương Phước K cấp dưỡng nuôi con. Bà đồng ý giao cháu Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013 cho ông Vương Phước K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/01/2016 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K là hợp pháp. Theo bà Huỳnh Thị Cẩm L trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và tính cách không hợp, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên tranh cãi, ông K thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà quyết định ly hôn. Phía bị đơn ông Vương Phước K cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như bà Huỳnh Thị Cẩm L trình bày là đúng. Tuy nhiên, hiện nay ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K tại nơi ông, bà cư trú thì được địa phương cung cấp thông tin về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K cũng một phần là do ông Vương Phước K thường xuyên đi nhậu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng hai người không tìm ra được cách thức để hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau nên việc hòa giải không thành. Đồng thời, bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K cũng thừa nhận là ông, bà đã không còn chung sống với nhau (ly thân) từ tháng 6 năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ lẫn nhau cũng như thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của vợ chồng.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử động viên, khuyên giải nhưng bà Huỳnh Thị Cẩm L cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Vương Phước K. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Huỳnh Thị Cẩm L yêu cầu được ly hôn với ông Vương Phước K là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm L và giải quyết cho bà Huỳnh Thị Cẩm L được ly hôn với ông Vương Phước K.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K có 02 con chung gồm cháu Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 và cháu Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013. Bà Huỳnh Thị Cẩm L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Khánh B đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Vương Phước K cấp dưỡng nuôi con. Bà đồng ý giao cháu Vương Khánh M cho ông Vương Phước K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Vương Khánh B có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Huỳnh Thị Cẩm L và cháu Vương Khánh M có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Vương Phước K, phía ông Vương Phước K cũng thống nhất theo nguyện vọng của cháu B, cháu M nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm L, giao cháu Vương Khánh B cho bà Huỳnh Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh B đủ 18 tuổi; Giao cháu Vương Khánh M cho ông Vương Phước K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh M đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều thống nhất là để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố

tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm L được ly hôn với ông Vương Phước K.

Về con chung: Giao cháu Vương Khánh B, sinh ngày 02/7/2006 cho bà Huỳnh Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh B đủ 18 (Mười tám) tuổi; Giao cháu Vương Khánh M, sinh ngày 29/7/2013 cho ông Vương Phước K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vương Khánh M đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Vương Phước K và bà Huỳnh Thị Cẩm L đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều thống nhất là để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Vương Phước K đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0008995 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Huỳnh Thị Cẩm L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Vương Phước K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam